

Bản án số: 71/2021/HSST.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Bùi Phương T, sinh năm 1999; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Trú tại: Xóm 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Văn T (đã chết); Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Gia đình có 4 chị em, bị cáo là 3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Người bị hại: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976 (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật của chị Phạm Thị H:

- Ông Phạm Văn P, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1952 (là bố, mẹ đẻ chị H); Cùng trú tại: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (chồng chị H); Trú tại: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị L, anh Nguyễn Văn H: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1952; Trú tại: Xóm 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Cháu Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2009 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của cháu H: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (bố đẻ cháu H) (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1989 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/7/2021, Bùi Phương T điều khiển xe mô tô biển số: 18B2 - 463.48 từ nhà theo QL21B để lên huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Khi đến Km 131+100 Quốc lộ 21B thuộc địa phận xóm 7 xã Trục Thái, Phương có bật đèn pha và điều khiển xe đi trên phần đường của xe cơ giới bên phải hướng đi với tốc độ khoảng 50 - 60 km/h. Cùng lúc này, chị Phạm Thị H đi xe đạp mini cùng chiều phía trước trên phần đường bên phải và cách rào chắn mép đường phải khoảng 1,5 mét. Đi phía sau chị H là cháu Nguyễn Ngọc H (con trai chị H) đi một xe đạp khác và đi phía trong sát với rào chắn. T điều khiển xe vượt qua xe đạp cháu H, do không chú ý quan sát và không tuân thủ quy định về tốc độ nên khi xe của T còn cách xe chị H khoảng 3 - 4 mét T mới phát hiện xe chị H phía trước. T liền bóp phanh và đánh lái sang trái để tránh chị H. Do khoảng cách quá gần nên phần bánh trước xe mô tô của T điều khiển đã xô vào chắn bùn và bánh sau xe đạp của chị H, đẩy xe đạp của chị H đổ nghiêng về bên trái, rê trên mặt đường. Chị H bị ngã xuống đường rê theo xe đạp về phía trước. Xe của T bị mất lái, bị đổ ra đường nghiêng về bên trái xe. T ngã xuống đường, xe mô tô và T rê về phía trước sát vị trí chị H nằm.

Cùng lúc đó, chị Nguyễn Thị O điều khiển xe mô tô biển số 18E1 - 346.36 chở con là cháu Trần Bảo N cũng đi cùng chiều phía sau T. Do không phát hiện xe của T bị đổ trên mặt đường, nên xe của chị O đã xô vào phần đầu xe của T nhưng không va chạm vào chị H và T. Xe chị O bị đổ, chị O và cháu N bị ngã theo ra đường nhưng không bị thương tích gì.

Hậu quả: Chị H bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu để cấp cứu, đến 23 giờ 15 phút thì chị H tử vong.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 18B2 - 463.48, nhãn hiệu WAVE, màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BKS 18E1 - 346.36, nhãn hiệu VISON; 01 xe đạp Mini nữ đã cũ; 01 giấy phép lái xe số 360195006613 mang tên Bùi Phương T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số xe đăng ký 18B2 - 463.48 chủ xe là Nguyễn Thị N.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 921/GĐKTHS ngày 13/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định xác định: Chị Phạm Thị H chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bùi Phương T tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu tại thời điểm 21 giờ 40 phút ngày 03/7/2021 là: 0,193mg/lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm Orường, phương tiện liên quan: Hướng khám nghiệm UBND Trục Thái - Xã Hải Phong, huyện Hải Hậu.

- Orường: Nơi xảy ra tai nạn là quốc lộ 21B thuộc địa phận xóm 7 xã Trục Thái, huyện Trục Ninh. Mặt đường rải bê tông nhựa có chiều rộng 7,6m, có vạch sơn đứt đoạn màu vàng giữa đường, chia mặt đường thành 2 chiều, mỗi chiều rộng 3,8 mét. Lề bên trái đường rộng 1 mét, ngoài lề đường là ruộng lúa; lề bên phải tiếp giáp hệ thống rào chắn bằng sắt với sông tưới tiêu. Trên Orường có 01 dải vết cày đều đậm ở phía Trục Thái, mờ dần về phía Hải Phong trên diện 16,2 x 0,3 mét, 01 đám máu kích thước trên diện 0,3 x 0,2 mét cách mép đường phải: 1,55 mét và cách trục trước xe mô tô 18B - 463.48 là 01 mét.

- Xe Mô tô 18E1 - 146.36 nằm trên lề đường phải. Đầu xe hướng xã Hải Phong, đuôi xe hướng ngã ba Trác Ninh. Trục bánh trước cách mép đường phải 1,5 mét. Trục bánh sau cách mép đường phải 0,4 mét.

- Xe mô tô 18B2 - 463.48 bị đổ nghiêng về bên trái xe và ở bên trái đường. Đầu xe hướng ngã ba Trác Ninh, đuôi xe hướng xã Hải Phong. Khoảng cách từ trục bánh xe phía trước xe mép phải đường phải là 1,5 mét. Trục bánh sau cách mép đường phải là 0,5 mét.

- Xe đạp Mini đổ sang bên trái xe, đầu xe hướng xã Hải Phong, đuôi xe hướng ngã ba Trác Ninh. Khoảng cách từ trục bánh xe phía trước cách mép phải đường phải là 0,85 mét. Trục bánh sau cách mép đường phải là 0,4 mét và cách trục bánh sau xe Mô tô 18B2 - 463.48 là 13,2 mét.

Sau khi xảy ra tai nạn, Bùi Phương T đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị H số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét trên.

Quá trình điều tra và truy tố: Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh và VKSND huyện Trục Ninh đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 18E1- 146.36 là cho chị Nguyễn Thị O, trả lại xe mô tô biển kiểm soát 18B2- 463.48 cho bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ T), đây là tài sản cá nhân của chị O và bà N; Trả lại chiếc xe đạp Mini là của chị Phạm Thị H cho bố đẻ chị H là ông Phạm Văn P; Trả lại 01 giấy phép lái xe số 360195006613 mang tên Bùi Phương T cho bị cáo T; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số xe đăng ký 18B2 - 463.48 cho bà Nguyễn Thị N.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-KSĐT ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Bùi Phương T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nhận xét nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Bùi Phương T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Đề nghị xử phạt Bùi Phương T mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình chị Phạm Thị H số tiền 120.000.000 đồng, đại diện bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản khám nghiệm Orường; Biên bản khám nghiệm phương tiện; Bản giám định pháp y tử thi số: 921/GĐKTHS ngày 13/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định; Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn; Biên bản ghi lời khai của nhân chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/7/2021, Bùi Phương T trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn trong máu là 0,193mg/lít khí thở) điều khiển xe mô tô BS 18B2 - 463.48 (xe có dung tích

xi lanh 110cm³, T có giấy phép lái xe hạng A1) đi trên đường quốc lộ 21B thuộc địa phận xóm 7, xã Trục Thái, huyện Trục Ninh. Do T không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ nên xe mô tô của T đã xô vào phía sau xe đạp của chị Phạm Thị H đang đi cùng chiều. Hậu quả: Chị H bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu để cấp cứu nhưng đã chết vào hồi 23 giờ 15 phút ngày 03/7/2021. Hành vi của bị cáo T đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; HĐXX xét thấy, bị cáo Bùi Phương T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về hình phạt đối với bị cáo xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại 120.000.000 đồng, đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Phương T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Xử phạt Bùi Phương T **30 (ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2021).

Giao bị cáo Bùi Phương T cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực Oheo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Phương T phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người đại diện cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực Oheo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trực Ninh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng